

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2023
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thụy Thúy Ân

Bà Phan Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thạch V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số A, tổ B, ấp C, xã D, thị xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Số A, tổ B, ấp C, xã D, thị xã Đ, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Thạch V trình bày:

Qua quá trình tìm hiểu nhau, anh Thạch V và chị Bùi Thị D tiến tới hôn nhân năm 2018, cả hai có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, thị xã Đ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 28/02/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị có thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm từ đó vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Thạch V yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị D.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Thạch Minh Q, sinh ngày 02/6/2019, hiện cháu Minh Q đang sống cùng anh Thạch V. Anh Thạch V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thạch Minh Q, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thạch V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Bùi Thị D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 283/2022/TB-TLVA ngày 25/10/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 798/2022/TB-TA ngày 11/11/2022; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 902/2022/TB-TA ngày 28/11/2022; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 1084/2022/TB-TA ngày 19/12/2022 nhưng chị D không cung cấp bản khai ý kiến và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Thạch V.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Thạch V có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Về hôn nhân: Anh Thạch V yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị D; Về con chung: Có 01 con chung Thạch Minh Q, sinh ngày 22/6/2019. Anh Thạch V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Minh Q, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Bùi Thị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Thạch V khởi kiện xin ly hôn với chị Bùi Thị D có nơi cư trú tại ấp C, xã D, thị xã Đ, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 23/5/2023, Tòa án nhân dân thị xã Đ mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, chị Bùi Thị D đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 04/5/2023 và giấy triệu tập xét xử nhưng chị D vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị D đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023 và giấy triệu tập xét xử nhưng chị Diễm vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn chị Bùi Thị D đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Bùi Thị D.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Sau khi tìm hiểu nhau thì anh Thạch V và chị Bùi Thị D sống chung từ năm 2018 cả hai có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, thị xã Đ tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 28/02/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của anh Thạch V và chị Bùi Thị D: Theo lời khai của anh Thạch V, sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm từ đó vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, hiện không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Trong quá trình

giải quyết vụ án, chị D không đến Tòa án trình bày về tình trạng hôn nhân hiện nay và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Thạch V nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do giữa anh Thạch V và chị Bùi Thị D đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Thạch V là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thạch V.

Chấp nhận anh Thạch V được ly hôn với chị Bùi Thị D.

[3] Về con chung: Giữa anh Thạch V và chị Bùi Thị D có 01 con chung Thạch Minh Q, sinh ngày 02/6/2019. Anh Thạch V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Minh Q, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Minh Q hiện đang sống với anh Thạch V nên việc anh Thạch V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Q là phù hợp đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và ăn học của cháu. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị D không đến Tòa án để trình bày cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu về con chung vì vậy chị D phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nên việc anh Thạch V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thạch Minh Q là có cơ sở chấp nhận.

- Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch V không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi cháu Minh Q, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thạch V và chị Bùi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Thạch V và chị Bùi Thị D được quyền khởi kiện một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Thạch V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là anh Thạch V

- **Về hôn nhân:** Anh Thạch V được ly hôn với chị Bùi Thị D.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao cho con chung là Thạch Minh Q, sinh ngày 02/6/2019 cho anh Thạch V được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch V không yêu cầu chị Bùi Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Anh Thạch V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về phải thu + Nợ phải trả:** Anh Thạch V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Thạch V phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012892 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Anh Thạch V đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, anh Thạch V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Chị Bùi Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đường sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, TX Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Sương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Thúy Ân Phan Thị Thúy

Nguyễn Thị Tuyết Sương

